

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 23 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Nguyễn Thị Thương

- Bà Cao Thị Ngọc Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

BÙI THỊ H, sinh ngày 10/10/1978; nơi sinh: Xã Đ, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tấn Th, sinh năm 1936 và bà Trần Thị C, sinh năm 1944; chồng: Trương Minh S (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Hằng M, sinh năm 1994 (Chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1963, là cha đẻ của chị M và bà Phạm Thị X, sinh năm 1960, là mẹ đẻ của chị M.

Ông Lê Văn T ủy quyền cho anh Lê Công T1 theo Giấy ủy quyền ngày 22/11/2019, bà Phạm Thị X ủy quyền cho anh Lê Công T1 theo giấy ủy quyền ngày 13/11/2019.

Cùng địa chỉ: Đội 3, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cháu Nguyễn Lê Bảo P, sinh ngày 09/8/2015, là con của chị M.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Lê Bảo P:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (là cha đẻ của cháu P).

Địa chỉ: Đội 18, thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Anh Lê Công T1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đội 3, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Ông Nguyễn Trần C, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số nhà 28/11 đường Đ, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Ông Phạm Đình T2, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Xóm 1, thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

5/ Ông Đặng T3, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Đội 6, thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị H, ông Lê Văn T, bà Phạm Thị X và anh Lê Công T1 có mặt; ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Trần C, ông Phạm Đình T2, ông Đặng T3: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 19/7/2019 Bùi Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V3-94xx, phía sau xe mô tô kéo theo 01 cộ hai bánh, trong cộ chở 40 trái dừa tươi đi bán cho quán trà sữa A tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Bùi Thị H điều khiển xe trên Quốc lộ 1A theo hướng Nam ra Bắc, đến đoạn đường không có dải phân cách cố định, gần trạm Đăng kiểm thì Bùi Thị H điều khiển xe rẽ qua đường đi trên làn đường phía Tây, tiếp tục di chuyển theo hướng Nam ra Bắc. Khi đến đoạn Km 1048 + 420 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã T, huyện Sơn Tịnh thì xe mô tô do Bùi Thị H điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 76D1-405.xx do chị Lê Thị Hằng M điều khiển theo hướng từ Bắc vào Nam trên phần đường phía Tây.

Hậu quả: Chị Lê Thị Hằng M bị thương được đưa đến Bệnh viện cấp cứu thì chết.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSST ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc tranh tụng tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quyết định truy tố, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo: Bùi Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 30; Điều 58, 59 Luật Giao thông đường bộ; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Bồi thường dân sự: Đã thỏa thuận xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76D1-405.xx, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0163xx, mang tên Lê Công T1, cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho anh T1 nhận ngày 09/8/2019. Anh T1 không có yêu cầu, khiếu nại gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76V3-94xx, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0080436 đứng tên Nguyễn Trần C, chiếc xe này ông C cho ông Phạm Đình T2 nhưng chưa sang tên, sau đó ông T2 bán xe này cho ông Đặng T3, ông Đặng T3 mua hộ xe này cho Bùi Thị H, nhưng đều không viết giấy tờ và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Vì vậy ngày 08/10/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho Bùi Thị H nhận 01 xe mô tô biển kiểm soát 76V3-94xx, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0080436, đứng tên Nguyễn Trần C và 01 cộ có hai bánh, là phù hợp theo quy định. Bùi Thị H không có yêu cầu, khiếu nại gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo không bổ sung gì thêm.

- Đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Thị H: Bị cáo đã biết mình làm sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo có điều kiện ở nhà làm ăn và nuôi các con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Sơn Tịnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt họ, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Vào sáng ngày 19/7/2019 Bùi Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V3-94xx, dung tích xi lanh 107 cm³ mà không có giấy

phép lái xe theo quy định, phía sau xe mô tô kéo theo một cộ hai bánh lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ Nam ra Bắc, trên làn đường phía Tây của phần đường phía Tây, khi đến Km 1048 +420 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì bánh xe bên phải của cộ kéo theo sau xe mô tô 76V3-94xx do Bùi Thị H điều khiển, va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 76D1-405.xx do chị Lê Thị Hằng M điều khiển theo hướng Bắc vào Nam.

Tại bản kết luận giám định số: 622/KLGD-PC09 ngày 22/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thị Hằng M: Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

Bị cáo Bùi Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Thị H đi không đúng phần đường, làn đường là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Bùi Thị H sử dụng xe mô tô để kéo theo cộ hai bánh là vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, bị cáo Bùi Thị H điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 107 cm³ mà không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định tại Điều 58 và 59 Luật Giao thông đường bộ. Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào an toàn trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình của bị hại lo mai táng cho bị hại, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000,đồng, mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ly hôn với chồng, hiện nay đang trực tiếp nuôi hai con còn nhỏ (dưới 18 tuổi), thu nhập chủ yếu của bị cáo bằng nghề bán dừa trái, nhưng bị cáo cũng đã lo mai táng cho bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về phần dân sự và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cho hai con của bị cáo còn nhỏ, Chi hội Phụ nữ thôn B, phường T cũng có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo Bùi Thị H, vì hoàn cảnh Bùi Thị H là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi hai con còn nhỏ, có một người con bị bệnh thần kinh không ổn định, nếu bị xử phạt tù giam thì không ai nuôi các con của chị H, nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho chị H được hưởng án treo để tạo điều kiện cho chị H được chăm sóc và nuôi dạy các con của chị H. Bị cáo Bùi Thị H có nhân thân

tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giảm mức hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và hình phạt đủ tác dụng giáo dục.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ngày 13/11/2019 đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn T và bà Phạm Thị X là cha, mẹ của bị hại đã viết đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự và tại phiên tòa không yêu cầu về bồi thường dân sự mặc dù đã được giải thích những quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Anh Nguyễn Văn V là cha của cháu P (cháu P là con của chị M) cũng không yêu cầu về dân sự, về cấp dưỡng nuôi con và tổn thất về tinh thần theo quy định.

Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76D1-405.xx, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0163xx, mang tên Lê Công T1, cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho anh T1 nhận ngày 09/8/2019. Anh T1 không có yêu cầu, khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76V3-94xx, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0080436 đứng tên Nguyễn Trần C, chiếc xe này ông C cho ông Phạm Đình T2 nhưng chưa sang tên, sau đó ông T2 bán xe này cho ông Đặng T3, ông Đặng T3 mua hộ xe này cho Bùi Thị H, nhưng đều không viết giấy tờ và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Vì vậy ngày 08/10/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho Bùi Thị H nhận 01 xe mô tô biển kiểm soát 76V3-94xx, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0080436, đứng tên Nguyễn Trần C và 01 cộ có hai bánh là phù hợp theo quy định. Bùi Thị H không có yêu cầu, khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi:

Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và một số vấn đề có liên quan đến vụ án như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 30; Điều 58 và 59 Luật Giao thông đường bộ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Bùi Thị H** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Bùi Thị H** cho UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo **Bùi Thị H** phải chịu 200.000,đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Công an huyện Sơn Tịnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Nga